

1. BÊN MUA BẢO HIỂM

Là cá nhân có quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định pháp luật, giao kết Hợp đồng bảo hiểm với Bảo hiểm BSH và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng trong trường hợp là người đại diện hợp pháp của NĐBH dưới 18 tuổi.

2. ĐIỀU KIỆN THAM GIA BẢO HIỂM

Người được bảo hiểm thỏa mãn các điều kiện sau:

- Người được bảo hiểm là công dân Việt Nam, Người nước ngoài đang cư trú hợp pháp tại Việt Nam có đăng ký mua gói tập có huấn luyện viên (HLV) cá nhân 1 kèm 1 tại các phòng tập được cấp phép kinh doanh đúng theo quy định của Pháp luật, được thể hiện trên GCNBH; và
- Có độ tuổi từ 15 tuổi đến 60 tuổi tại thời điểm bắt đầu thời hạn bảo hiểm của HĐBH/GCNBH; và
- Không nhận bảo hiểm đối với các đối tượng sau:
 - a. Những người đang bị bệnh tâm thần, thần kinh, bệnh phong, người đang mang thai
 - b. Người bị thương tật vĩnh viễn trên 50%;
 - c. Những người không đủ điều kiện tham gia theo quy định của gói tập HLV cá nhân 1 kèm 1.

3. THỜI GIAN CHỜ

Không áp dụng

4. PHẠM VI ĐỊA LÝ

Tai nạn xảy ra trong thời gian luyện tập cùng với huấn luyện viên cá nhân tại phòng tập được quy định cụ thể trong gói tập đã đăng ký của NĐBH trên lãnh thổ Việt Nam.

5. LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Ngoài các điểm loại trừ theo Quy tắc bảo hiểm ban hành kèm theo quyết định số 712/2013/QĐ-BSH-QLNV ngày 05/09/2013 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội, BSH không chịu trách nhiệm cho những rủi ro xảy ra do mọi nguyên nhân trực tiếp sau đây:

- Đột tử;
- Người được bảo hiểm vi phạm Pháp luật, nội quy, quy định của chính quyền địa phương hoặc phòng tập;
- Nội chiến, đình công, khủng bố;
- Luyện tập không theo hướng dẫn của HLV cá nhân;
- Thiệt hại về vật chất (giấy tờ tùy thân, tư trang cá nhân,...) của NĐBH không thuộc trách nhiệm của BSH
- Sự kiện bảo hiểm xảy ra ngoài phạm vi địa lý theo quy định của chương trình;
- Tai nạn xảy ra ngoài giờ tập luyện cùng huấn luyện viên cá nhân, ngoài phòng tập được quy định trong gói tập;
- Tai nạn do các bài tập không phải là do huấn luyện viên cá nhân đưa, không nằm trong giáo án của huấn luyện viên cá nhân, huấn luyện viên không đạt yêu cầu theo quy định của luật;
- Tai nạn xảy ra trong trường hợp NĐBH không tập cùng huấn luyện viên đã đăng ký tại thời điểm mua gói tập (HLV dạy thay trong trường hợp HLV chính nghỉ).

6. ĐỊNH NGHĨA

Sự kiện bảo hiểm: là sự kiện xảy ra trong thời gian NĐBH tham gia luyện tập cùng Huấn luyện viên cá nhân tại phòng tập đúng theo lịch trình, địa điểm và nội dung gói tập đã đăng ký, được phòng tập xác nhận và không thuộc các điểm loại trừ.

Vận chuyển cấp cứu: Là việc chuyên chở NĐBH bằng xe cứu thương (không phải là dịch vụ vận chuyển bằng đường hàng không và dịch vụ IPA/SOS) khi NĐBH xảy ra tai nạn buộc phải đưa đến Cơ sở y tế.

7. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

I. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

1. Doanh nghiệp bảo hiểm có các quyền sau đây:
 - a. Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
 - b. Yêu cầu bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm;
 - c. Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm quy định tại khoản 2 Điều 22 hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm quy định tại Điều 26 của Luật Kinh Doanh Bảo hiểm 2022;
 - d. Từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
 - e. Yêu cầu bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật Kinh Doanh Bảo hiểm 2022 và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - f. Quyền khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng bảo hiểm.
2. Doanh nghiệp bảo hiểm có các nghĩa vụ sau đây:
 - a. Cung cấp cho bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm bản yêu cầu bảo hiểm, bảng câu hỏi liên quan đến rủi ro được bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm, quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm;
 - b. Giải thích rõ ràng, đầy đủ cho bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm về quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;
 - c. Cung cấp cho bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm quy định tại Điều 18 của Luật Kinh Doanh Bảo hiểm 2022;
 - d. Cấp hóa đơn thu phí bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật có liên quan;
 - e. Bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
 - f. Giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm;
 - g. Lưu trữ hồ sơ hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật;
 - h. Bảo mật thông tin do bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm cung cấp, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm; Bảo mật thông tin do bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm cung cấp, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm;
 - i. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng bảo hiểm.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ/HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM.

1. Bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm có các quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp bản yêu cầu bảo hiểm, bảng câu hỏi liên quan đến rủi ro được bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm, quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm và giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm;
 - b. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm quy định tại Điều 18 của Luật Kinh Doanh Bảo hiểm 2022;
 - c. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm cấp hóa đơn thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật có liên quan;
 - d. Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
 - e. Chuyển giao hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;
 - f. Quyền khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng bảo hiểm.
2. Bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm có các nghĩa vụ sau đây:
 - a. kê khai đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm;
 - b. Đọc và hiểu rõ điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm và/hoặc người được bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm và nội dung khác của hợp đồng bảo hiểm;
 - c. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
 - d. Thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm những trường hợp có thể làm tăng rủi ro hoặc giảm rủi ro hoặc làm phát sinh thêm trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
 - e. Thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm về việc xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm; phối hợp với doanh nghiệp bảo hiểm trong giám định tổn thất;
 - f. Áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật Kinh Doanh Bảo hiểm 2022 và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - g. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng bảo hiểm.

8. QUY TẮC BẢO HIỂM

Các nội dung khác áp dụng theo quy tắc bảo hiểm 712/2013/QĐ-BSH-QLNV ngày 05/09/2013 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội.

9. THỜI HẠN THÔNG BÁO SỰ KIỆN; NỘP HỒ SƠ VÀ THỜI HẠN TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

9.1 . Thời hạn thông báo sự kiện

- Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm NĐBH/Người thụ hưởng thông báo sự kiện bảo hiểm tới Công ty bảo hiểm và gửi kèm video ghi hình khách hàng tới check-in buổi tập và thời điểm khách hàng xảy ra tai nạn.
- Trường hợp quá hạn thông báo trên Công ty bảo hiểm sẽ từ chối bồi thường trừ trường hợp BMBH cung cấp được bằng chứng chứng minh lý do thông báo chậm là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

9.2 Thời hạn nộp hồ sơ bồi thường

- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày NĐBH điều trị khỏi bệnh hoặc bị chết nhưng không quá 01 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn
- Trường hợp quá hạn nộp hồ sơ trên Công ty bảo hiểm sẽ từ chối bồi thường trừ trường hợp BMBH cung cấp được bằng chứng chứng minh lý do nộp chậm là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

9.3 . Thời hạn bồi thường

Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, BSH có trách nhiệm giải quyết hồ sơ yêu cầu bồi thường trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ từ người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm.

9.4 . Hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Chứng từ bản gốc/ Bản sao công chứng hợp lệ bao gồm:

- Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm
- CCCD/ Hộ chiếu
- Giấy chứng nhận bảo hiểm
- Chứng từ thể hiện NĐBH mua gói tập HLV cá nhân từ phòng tập và thông tin gói tập bao gồm: số lượng buổi tập, tên HLV,...
- Biên bản tường trình tai nạn có xác nhận của huấn luyện viên cá nhân chịu trách nhiệm gói tập và phòng tập/ cơ quan có thẩm quyền/công an nơi xảy ra tai nạn. Căn cứ theo nguyên nhân gây tai nạn, BSH có quyền yêu cầu nội dung Biên bản khác nhau.
- Giấy chứng tử và Giấy xác nhận quyền thừa kế hợp pháp trong trường hợp tử vong
- Giấy chứng thương (có kết luận mức độ thương tật) do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp
- Chứng từ y tế trong thời gian điều trị thương tật (Giấy ra viện; Toa thuốc; số khám;...), chứng từ thể hiện NĐBH có sử dụng dịch vụ xe cứu thương,...
- Bản gốc Các chứng từ thanh toán như: Hoá đơn tài chính; Bảng kê chi phí điều trị;...
- Thẻ phòng tập (nếu có) hoặc Xác nhận check-in buổi tập của phòng tập
- Các chứng từ khác theo yêu cầu của BSH như: Camera ghi hình khách hàng tới check-in buổi tập và thời điểm khách hàng xảy ra tai nạn; chứng chỉ huấn luyện viên cá nhân,...
- Trường hợp NĐBH ủy quyền cho người khác nhận tiền bảo hiểm, phải có giấy ủy quyền hợp pháp.

10. Bảng quyền lợi bảo hiểm

Đơn vị: VND

STT	Quyền lợi bảo hiểm	Gói 1	Gói 2	Gói 3	Gói 4
	SỐ TIỀN BẢO HIỂM/NĂM/NGƯỜI	15,000,000	20,000,000	30,000,000	40,000,000
I	Chi trả chi phí y tế do tai nạn	Chi trả theo chi phí y tế thực tế, tối đa không vượt quá tỷ lệ % được quy định trong bảng tỷ lệ thương tật và không vượt quá STBH			
II	Chi phí vận chuyển cấp cứu khi bị tai nạn <i>Bao gồm chi phí dịch vụ xe cứu thương trong lãnh thổ Việt Nam (không phải là dịch vụ vận chuyển bằng đường hàng không và dịch vụ IPA/SOS)</i>	1,000,000	1,000,000	1,000,000	1,000,000
III	Trợ cấp giáo dục cho con cái/con (tối đa 2 con) <i>Trợ cấp giáo dục cho con cái dưới 18 tuổi là con ruột hoặc con nuôi hợp pháp của Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn</i>	2,000,000	3,000,000	4,000,000	5,000,000
IV	Tử vong/Thương tật thân thể do tai nạn	10,000,000	13,000,000	21,000,000	29,000,000
1	Tử vong do tai nạn	Tối đa số tiền bảo hiểm			
2	Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn				
3	Thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn				
		%Tỷ lệ thương tật theo Bảng tỷ lệ thương tật và không vượt quá STBH			